

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THÁI BÌNH

số: 534 /TB-HĐ

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

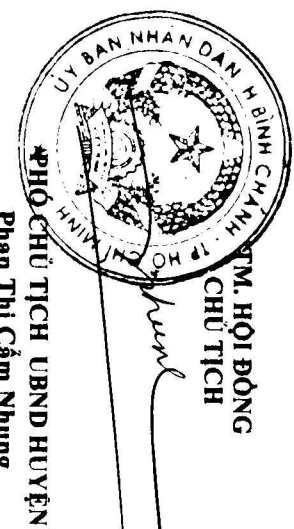
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ST T	Họ và Tên lời Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Cấp dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang ký	GHI CHÚ
1	Đào Thị Hương	24/6/1991	X			7.77	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Ngüt Ván (Ván - Sư)	Khá	CD Sư Phạm Thái Bình	Chính Quy	2013	THCS	GV Ngüt Ván	26/19/8/2 Đường số 8, KP2, P. Tân Quy, Q. 1, Tp. HCM	THCS Nguyễn Thái Bình	
2	Đào Minh Kha	20/7/1992				7.03	B	A	CCN VSP	Cử nhân	Ngüt ván	Khá	Đại học Sư Phạm TP HCM	Chính quy	2014	THCS	GV Ngüt ván	138/13/1 đường tân Thành Tây - P. Tân Thuận Tây - Q. 7	THCS Nguyễn Thái Bình	
3	Nguyễn Ngọc Luom	25/6/1981	X			5.3	B Trung	A	CCN VSP	Cử Nhân	Cử Nhân Ngoại Ngüt	Trung Bình	DH Hà Nội	Từ xa	2009	THCS	GV Giảng Anh	B12-02 Riverside President, P. 5, KP 6, Tân Phú, Q. 7	THCS Nguyễn Thái Bình	
4	Đinh Thị Thu Hằng	27/12/1992	x			7.12	B	B		Cao đẳng	Sư phạm Toán - Lý	Khá	Đại học Hà Tĩnh	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	186b/11 Bình Thời, Phường 14, Q. 11, Tp. HCM	THCS Nguyễn Thái Bình	
5	Nguyễn Thị Thu Hào	6/2/1988	x	7.2	7		B1	A		Thạc sĩ	Sư phạm toán học		Đại học Sư Phạm TP HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	ĐãK- Lắc (TT 49D3/10 phường 14, quận 8)	THCS Nguyễn Thái Bình	Miền Hộ khẩu
6	Bùi Thị Khuyển	24/01/1995	X			7.19	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán - Lý	Khá	CD Sư Phạm Hà Nam	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán	D8/336 ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Nguyễn Thái Bình	
7	Phạm Thị Liễu	25/12/1991	x			7.1	B	B		Cử nhân	Sư phạm Toán	Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	619 Tỉnh lộ 43, tổ 12, Khu phố 4 Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	THCS Nguyễn Thái Bình	
8	Trịnh Thị Như Quỳnh	9/3/1991	x			7.37	B	B		Cử nhân	Sư phạm Toán học	Khá	Đại học Sư phạm Hà Nội 3	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	98/9/ Công Lộ- P. 15 - Q. Tân Bình	THCS Nguyễn Thái Bình	
9	Nguyễn Phùng Cẩm Thi	30/7/1993	X			6.65	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Sư PPhamTp. HCM	Chính Quy	2015	THCS	GV Toán	103 Nguyễn Hồng Đào, F. 14, Q. Tân Bình, Tp. HCM	THCS Nguyễn Thái Bình	
10	Ngô Hồng Trang	14/02/1993	x			7.21	B	A		Cao đẳng	Sư phạm toán học	Khá	DH Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	8/10 Ấp Trung Đông 1, Thới Tam Thôn, Hóc Môn	THCS Nguyễn Thái Bình	
11	Đào Công Đăng Phúc	03/10/1979				7.5	B	B		Trung cấp chuyên nghiệp	Thư viện thiết bị trường học	Khá	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Chính quy	2013	THCS	Thư viện	185/9/1A Bà Hom, P 13, Q6	THCS Nguyễn Thái Bình	

Tổng cộng danh sách có 11 ứng viên.

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ

Số: 532 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIỆN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

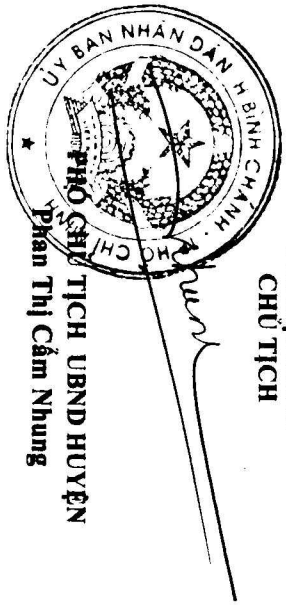
ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đăng tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Đặng Văn Chính	30/09/1987				7.73	B	B		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn- GD&CD	Khá	Đại học Tây Bắc	Chính quy	2013	THCS	GV giáo dục công dân	Số 28, Đường 19, P Hiệp Bình Phước, Thủ Đức	THCS Phong Phú	
2	Trần Thị Xuân	15/02/1987	x			6.77	B	B		Cử nhân	Giáo dục chính trị	TB Khá	Đại học Sư phạm TP.HCM	Chính quy	2012	THCS	GV Giáo dục công dân	257/50/5 Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	THCS Phong Phú	
3	Nguyễn Thị Thu Tiến	21/3/1994	X			7.44	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	D12/19 ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Tp HCM	THCS Phong Phú	
4	Nguyễn Thị Như Mơ	15/8/1995	X			6.66	TOEIC 410	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Hòa Học - Sinh	Trung Bình	ĐH Đồng Tháp	Chính Quy	2016	THCS	GV Sinh Học	D12/340 tổ 12, ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Phong Phú	

Tổng cộng danh sách có 4 ứng viên

Nơi nhận :

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS QUY ĐỨC

Số: 533 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang ký	GHI CHÚ
1	Trần Thị Bé	12/8/1988	x			7.24	B	B		Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	Đại học Vinh	Chính quy	2011	THCS	GV Ngữ văn	B2/12C ấp 2 xã Qui Đức - H.BC - TP.HCM	THCS Qui Đức	
2	Hoàng Tùng Lâm	2/10/1993	x			7.7	B	B		Đại Học	Sư phạm Ngữ văn	Khá	Đại học Quảng Bình	Chính quy	2016	THCS	GV Ngữ văn -	78 Nguyễn Tri Phương, Phường 7 quận 5	THCS Qui Đức	
3	Tạ Hồng Trí Thông	22/12/1995	X			7.72	AV: B Hoạt: A	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Tiếng Anh	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Tiếng Anh	6/8A ấp 4, xã Tân Quý Tây, Huyện Bình Chánh, TP. HCM	THCS Qui Đức	

Tổng cộng danh sách có 3 ứng viên

Nơi nhận:

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HĐQTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L);

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

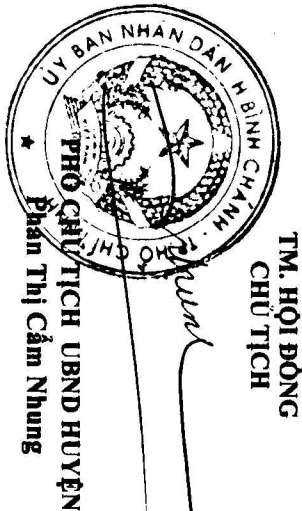
ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Cấp đự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Phạm Văn Bồ	19/01/1987				6.8	B	A		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Trung bình khá	ĐH Sư phạm TP.HCM	Chính quy	2010	THCS	GV Hóa học	186/27 Vườn Lài, Tân Thành, Tân Phú	THCS Đa Phước	
2	Nguyễn Văn Điệp	5/12/1993				7.12	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Hóa Học	Khá	ĐH Vinh	Chính Quy	2016	THCS	GV Hóa Học	1A33 ấp 1, xã Phạm Văn Hải, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Đa Phước	
3	Giang Thị Thu Hà	6/12/1994	x			7.76	A2	B		Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Khá	Đại học Thái Nguyên	Chính quy	2016	THCS	GV Hóa học	11/4/8 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	THCS Đa Phước	
4	Nguyễn Công Khoa	26/03/1981				7.15	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Khá	ĐH Tây Bắc	Chính quy	2013	THCS	GV Hóa học	160/2/4 Đường Nguyễn Văn Quý, P Phú Thuận, Quận 7	THCS Đa Phước	
5	Tà Thị Thu	10/2/1992	x			7.16	B	B		Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Khá	Đại học sư phạm Hà Nội	Chính quy	2015	THCS	GV Hóa học	28 Đường 19 Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức	THCS Đa Phước	
6	Nguyễn Thị Minh Trang	05/01/1992	x			7.18	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Khá	ĐH Hà Tĩnh	Chính quy	2014	THCS	GV Hóa học	E16/61 Ấp 5, Hưng Long, Bình Chánh	THCS Đa Phước	
7	Lê Minh Thiên	05/11/1976				6.62	B	KTV	Chim g nhân	Đại học Đại học	Cơ khí chế tạo máy	Trung bình	Đại học sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM	Tại chức	2007	THCS	GV Kỹ thuật công nghiệp	18/3 Nguyễn Hớt, KP6, P An Lạc, Bình Tân	THCS Đa Phước	
8	Hoàng Thị Hiền	19/2/1991	x			6.5	B	B	CCN VSP	Cử Nhân	Ngữ Văn	Trung bình Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV Ngữ văn	129/7A Phường 1, quận 11	THCS Đa Phước	
9	Nguyễn Thị Huyền	1/4/1992	X			7.93	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	ĐH SP ĐH Huế	Chính Quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Đa Phước	
10	Nguyễn Hồng Văn	10/3/1993	x			7.16	B- T. Hoa	A		Cử nhân	Sư phạm Triêng Anh	Khá	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2015	THCS	GV Tiếng Anh	A13/411 A, xã Phong Phu, Huyện Bình Chánh	THCS Đa Phước	
11	Nguyễn Văn Dũng	11/1/1979				7.02	B	B		Cử nhân	Sư phạm toán học	Khá	Đại học Sư phạm Tp.HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	43C Lý Chiêu Hoàng - P.10 - Q.6 - Tp.HCM	THCS Đa Phước	
12	Trần Ngọc Phước Hải	28/10/1992				6.51	B	A		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Trung bình	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	606/86/3 đường 3/2 P. 14 Q.10 -Tp.HCM	THCS Đa Phước	
13	Lê Đức Mạnh	14/2/1991		7.32	9.4		B1	B		Thạc sĩ	Toán học		Đại học Sư phạm Tp.HCM	Tập trung	2016	THCS	GV Toán	855/đ 19 khu 4 ấp Hòa Bình, báo Hòa, Xuân Lộc - Đồng Nai	THCS Đa Phước	Miền Hồ khâu

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Cấp dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	CHI CHỨ
14	Phùng Lê Trọng Tri	14/8/1993				6,07	B	A		Cử Nhân	Toán - Tin Học	Trung Bình Khá	DH Khoa Học Tự Nhiên	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán	D12/354 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Đa Phước	
15	Nguyễn Thị Vân	22/2/1994	x			6,87	A2	B		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Khá	Cao đẳng Sư phạm Nghệ An	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	312B c/c Sơn Kỳ 2 - Sơn Kỳ - Tân Phú - Tp.HCM	THCS Đa Phước	

Tổng cộng danh sách có 15 ứng viên

Nơi nhận:

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

Số: 534 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

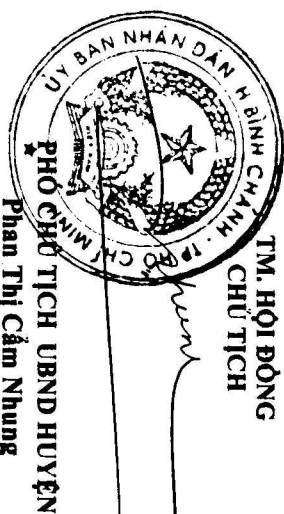
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT ĐẶC CÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngươi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nguyên tuyển	Cấp đầy tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang ký	GHI CHÚ
1	Lê Thị Huyền	20/02/1991	X			8.12	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Lịch Sử	Giỏi	ĐH Vinh	Chính Quy	2013	THCS	GV Lịch Sử	Số 20, tổ 2, ấp Bình Trung, Bình Khánh, Cần Giờ	THCS Đa Phước	ĐH loại Giỏi
2	Nguyễn Thị Kim Hạnh	01/07/1979	x			6.67	B	A		Cử nhân	Sư phạm toàn học	Trung bình khá	Đại học Huế	Tự xa	2006	THCS	GV Toán	163/24/98 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10	THCS Đa Phước	Quả trình công tác 10/1/1998 - 8/2016 (Bổ nhiệm ngạch 10/1/2008) Giáo viên trường THCS Tân Thành, Kiên Giang Đánh giá công tác 2012-2013 Xuất sắc; 2013-2014 Xuất sắc; 2014- 2015 Xuất sắc; 2015-2016 Hồ sấn

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên

Nơi nhận:

- Ứng viên dự tuyển;
- TTUB (CT)
- Thành viên HĐQTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCV(P/D);
- Lưu: VT-TH(L).



Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS HƯNG LONG

Số: 535 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

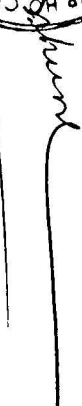
THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Tư tưởng Đạo tạo	Hình thức tạo	Năm tốt nghề	Cấp dự tuyển	Vị trí tuyên dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Huyền Văn	Toàn	1/5/1990				7.77	B	A		Cao đẳng	Giáo dục công dân	Giỏi	Cao Đẳng Sư phạm Trung Ương TP.HCM	Chính quy	2015	THCS	GV giáo dục công dân	150B ấp 2 Phước - Kiên Nhà Bè	THCS Hưng Long	
2	Lê Nguyễn Bảo	Trần	23/8/1993	X			7.5	B	A		Cao Đẳng	GDGD	Khá	ĐH Sư Phạm Trung Ương TP. HCM	Chính Quy	2016	THCS	GV giáo dục công dân	B13A/16 ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, TP. HCM	THCS Hưng Long	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/07/1995	X			7.59	B	B		Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Khá	ĐH Đồng Tháp	Chính quy	2016	THCS	GV Ngữ văn	B6/29 T6 6, Ấp 2, Bình Chánh, Bình Chánh	THCS Hưng Long	
4	Nguyễn Thị	Huyền	1/4/1992	X			7.93	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	ĐH SP ĐH Huế	Chính Quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP. HCM	THCS Hưng Long	
5	Hoàng Tùng	Lâm	2/10/1993	X			7.7	B	B		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	Đại học Quảng Bình	Chính quy	2016	THCS	GV Ngữ văn	78 Nguyễn Trĩ Phương - P.7 - Q.5	THCS Hưng Long	
6	Nguyễn Thị Thủy	Linh	22/10/1991	X			6.44	B	A	CCN VSP	Cử nhân	Ngữ Văn	Trung bình Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV Ngữ văn	23/4 ấp 4A Vĩnh Lộc B - H.Bè - TP.HCM	THCS Hưng Long	

Tổng cộng danh sách có 6 ứng viên.

Nơi nhận :

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN QUÝ TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: **536** /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày **15** tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hiệu thực đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đại tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Lương Văn Hậu	15/8/1991				6,78	B	B		Sư Phạm Toán Học	Trung Bình	DH Đồng Tháp	Chính Quy	2013	THCS	GV Toán	574/16/6 Kinh Dương Vương, KP 1, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. HCM	THCS Tân Quý Tây	
2	Vu Xuân Hòa	5/8/1988				6,73	B	B		Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Sư Phạm Thành Phố	Chính Quy	2015	THCS	GV Toán	D15/21 ấp 4, xã Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Quý Tây	
3	Lâm Chanh Tha	20/5/1985	x			7,22	B	B		SP Toán	Khá	Đại học Đồng Tháp	Chính Quy	2003	THCS	GV Toán	Ấp Dơi Sầu, An Thới Đông, huyện Cần Giuộc	THCS Tân Quý Tây	
4	Mai Thị Thủy Trang	07/08/1994	x			7,83	B	B		Sư phạm toán học	Khá	DH Quảng Bình	Chính quy	2012	THCS	GV Toán	96/5 Ấp Tam Đông 3, Thới Tam Thôn, Hóc Môn	THCS Tân Quý Tây	
5	Đỗ Thị Ánh Tuyết	20/10/1994	x			7,78	B	A		Sư phạm Toán học	Khá	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	86/52 Trịnh Đình Trọng - P. Phú Trung - Q. Tân Phủ	THCS Tân Quý Tây	
6	Phạm Thị Hà	2/7/1994	X			8,5 C	B	B		Sư Phạm Vật Lý	Xuất Sắc	DH Sư Phạm Hà Nội	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	Xóm Cường Liêm, Trục Đại, Trục Ninh, Nam Định	THCS Tân Quý Tây	Miền hồ khâu
7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	29/11/1992	x			6,72	B	B		Sư phạm vật lý	Khá	Đại học Giáo dục	Chính quy	2015	THCS	GV Vật lý	30/2E, Ấp Mỹ Hòa 1, Trung Chánh, Hóc Môn, HCM	THCS Tân Quý Tây	
8	Bùi Thị Kim Khánh	20/11/1981	X			6,68	B	A		Vật Lý	Trung Bình Khá	DH Khoa Học Tự Nhiên	Chính Quy	2004	THCS	GV Vật Lý	54/8/6 Nguyễn Bình Khien, P. Đakao, Q. 1, Tp. HCM	THCS Tân Quý Tây	
9	Đào Thị Nga	24/3/1991	x			7,21	B	A		Vật lý	Khá	Đại học Đà Lạt	Chính quy	2013	THCS	GV Vật Lý	5/40A - tổ 2 KP 4 - P. Đông Hưng Thuận, Q. 12	THCS Tân Quý Tây	
10	Trần Văn Quang	25/9/1986				5,87	C	A		Sư Phạm Vật Lý	Trung bình	Đại học Vinh	Chính quy	2008	THCS	GV Vật Lý	129/45 Nguyễn Văn Công - P. 3 - Q. Gò Vấp	THCS Tân Quý Tây	
11	Võ Hoàng Tân	12/12/1988		7,65	8,6		B1	B		Thạc sĩ Vật lý	Khá (Đại học)	Đại học Vinh	Chính quy	2015	THCS	GV Vật Lý	Tổ 2, Ấp Phú Thành, Xã Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	THCS Tân Quý Tây	Miền Hồ khâu

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm đốt nghề	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
12	Nguyễn Quang Vinh	2/10/1987				7.42	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Vất Lý	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2014	THCS	GV Vất Lý	330/69 Quốc Lộ 1A, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM	THCS Tân Quý Tây	

Tổng cộng danh sách có 12 ứng viên

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC,
- PNV, PGDBT,
- CPV, PCVP(RD),
- Lưu: VT-TH(L).



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung**

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYÊN DUYỂN VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS BÌNH CHÁNH

Số: 537 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC CÁCH XÉT TUYÊN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Tường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đề tuyên	Vị trí tuyên dụng	Địa chỉ	Tường đăng ký	Lý do
1	Nguyễn Thị Tâm	2/5/1992	X			7.78	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Lịch Sử	Giỏi	DH Vinh	Chính quy	2015	THCS	GV Lịch Sử	E10/208 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	DH loại Giỏi
2	Nguyễn Thị Hai	1/9/1989	X			8.85	B	B		Cử nhân	Sư phạm vật lý	Giỏi	Đại học Cần Thơ	Chính quy	2011	THCS	GV Vật Lý	C7B/19H/3 ấp 3 A xã Vĩnh Lộc B - H. BC - TP HCM	THCS Bình Chánh	DH loại Giỏi

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên.

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(Q).



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

* PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS BÌNH CHÁNH

Số: 53 / TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Phan Thị Phương Hoàng	10/4/1994	X			7.89	B	A		Cao Đăng Lý	Sư Phạm Địa Lý	Khá	BH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Địa Lý	B21/433 ấp 2, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
2	Hồ Thị Nguyễn	20/4/1994	X			7.36	B	A		Cư Nhân Lý	Sư Phạm Địa Lý	Khá	BH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Địa Lý	25/15F ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Phön, huyện Hóc Môn, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
3	Đỗ Thị Kim Anh	26/8/1992	X			7.64	B	A		Cao Đăng Sư	Sư Phạm Lịch Sư	Khá	BH Sài Gòn	Chính Quy	2013	THCS	GV Lịch Sử	186b/11 Bình Thới, Phường 14, Q. 11, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
4	Nguyễn Thị Sao Mai	21/01/1988	X			6.74	B	B	Chăm g chỉ nghề	Cư Nhân Lịch Sử	Trung Bình Khá	BH Quy Nhơn	Chính Quy	2013	THCS	GV Lịch Sử	39/33 Phú Thọ, P. 1, Tp. HCM	THCS Bình Chánh		
5	Phạm Thị Nhưng	15/9/1994	x			6.99	B	B		Đại học sử	Sư phạm lịch sử	TB-Khá	Đại học Thủ Dầu Một	Chính quy	2016	THCS	GV Lịch sử	418/53 Dương Minh Phụng, Phường 9, Quận 11	THCS Bình Chánh	
6	Lương Thị Tòn	8/9/1992	x			7.08	B	A		Cư nhân Sử	Sư phạm Lịch Sử	Khá	Đại học Sư phạm Tp.HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Lịch sử	43/54B Dã Tượng, P.10 - Q.8	THCS Bình Chánh	
7	Nguyễn Tuấn Anh	8/8/1992				7.77	B	A		Cư nhân Văn	Sư phạm Ngữ Văn	Khá	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	48/9V Tân Hòa -P.1 - Q.11 -Tp.HCM	THCS Bình Chánh	
8	Phan Thị Mỹ Hạnh	1/12/1995	X			7.3	B	B		Cao Đăng Văn	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	CD Sư Phạm Đắc Lắc	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	A433/6 Tổ 12 Kp 1, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
9	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/7/1995	X			7.59	B	B		Cao Đăng Văn	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	BH Đồng Tháp	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	B6/29 tổ 6, ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
10	Đặng Thị Kỳ Hương	28/08/1990	x	8.1	9.3		B	A	CCN VSP	Thạc sĩ	Nghôn ngữ học	Khá (Đại học)	Đại học khoa học - Đại học Huế		2016	THCS	GV Ngữ Văn	Đội 3, Phố Lai, Quảng Vinh, Quảng Điện, TT Huế	THCS Bình Chánh	Miền Hồ khẩu
11	Nguyễn Thị Thủy Linh	22/10/1991	x			6.44	B	A		Cư nhân	Ngữ Văn	Trung bình Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV Ngữ Văn	23/4 ấp 4A Vĩnh Lộc B - H.Bc - TP.HCM	THCS Bình Chánh	
12	Nguyễn Hoàng Yên Phụng	6/4/1995	X			8.29	B	A		Cao Đăng Văn	Sư Phạm Ngữ Văn	Giỏi	BH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	C3/3 KP3, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
13	Trần Thị Thủy	13/11/1989	x			7.02	B	B		Cư nhân	Văn học	Khá	Đại học hoa học xã hội nhân văn	Chính quy	2012	THCS	GV Ngữ Văn	25/27/1A Sơn kỳ, Phường Tân kỳ, Quận Tân Phú, TPHCM	THCS Bình Chánh	

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
14	Trần Thị Huyền Trang	23/10/1991	x			7.38	B	A		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	Dại học Sư Phạm TP.HCM	Chính quy	2014	THCS	GV Ngữ văn	134 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1	THCS Bình Chánh	
15	Phạm Thị Hòa	5/4/1990	x			7.54	B-	B		Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Khá	Dại học Hồng Đức	Chính quy	2014	THCS	GV Sinh học	24/4, Ấp 4, Xã Vĩnh Lộc B, H. Bình Chánh	THCS Bình Chánh	
16	Phạm Thị Hồng	10/9/1990	X			7.4	B1	B		Thạc Sĩ	Sinh Học Sư Phạm Sinh học - Kỹ thuật	Khá	DH Quy Nhơn	Chính Quy	2016	THCS	GV Sinh học	Vĩnh Sơn, Tỉnh Hòa, Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	THCS Bình Chánh	Miền Hộ khẩu
17	Lê Minh An	21/02/1990		7.64	9.5		B1	B		Thạc sĩ	Toán học		DH Thái Nguyên	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định	THCS Bình Chánh	Miền Hộ khẩu
18	Phạm Thị Hằng	12/10/1981	x			6.06	C	B		Dại học	Toán học	Trung bình	DH Vĩnh	Tại chức	2005	THCS	GV Toán	1041/62/31 KP3, P Tân Hưng, Q7	THCS Bình Chánh	
19	Nguyễn Thị Hằng	21/04/1990	X			8.46	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Giỏi	CD Sư Phạm Nam Định	Chính Quy	2011	THCS	GV Toán	172/8 ấp 1, Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp HCM	THCS Bình Chánh	
20	Nguyễn Thị Hậu	24/10/1992	x			6.88	B	KTV	CCN VSP	Cử nhân	Toán học - Tin học	Trung bình	DH Sư phạm - DH Đà Nẵng	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	14 Đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11	THCS Bình Chánh	
21	Nguyễn Văn Khai	24/8/1986				6.98	B	B		Cử nhân	Sư Phạm Toán Học	Trung Bình Khá	DH Hải Phòng	Chính Quy	2012	THCS	GV Toán	445/61 Lạc long Quân, P. 5, Q. 11, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
22	Trần Thị Lê	23/5/1993	x			6.96	B	A		Cử nhân	Toán học	Khá	Dại học Đà Lạt	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	F7/33A, Ấp 6, Xã Lê Minh Xuân, H. Bình Chánh, TP HCM	THCS Bình Chánh	
23	Phạm Ngọc Liễu	27/03/1993	X			7.42	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán học	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2014	THCS	GV Toán	14/3 đường số 8, P. Tam Bình, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
24	Trần Thế Nga	9/9/1990	X	7.24	9		B1	B		Thạc Sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Khá	DH Vĩnh	Chính Quy	205	THCS	GV Toán	Xã Minh Sơn, huyện Đông Lương, tỉnh Nghệ An	THCS Bình Chánh	Miền hộ khẩu
25	Lê Văn Ngôn	12/1/1987		6.69	6.4		B1	B		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	Khá (Đại học)	DH Sư phạm TPHCM	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	463 Tô 18, Hòa Quý, Hòa Khánh, Cái Bè, Tiền Giang	THCS Bình Chánh	Miền hộ khẩu
26	Phạm Văn Phúc	24/8/1988				7.2	B1	B		Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý	Khá	Dại học Thái Nguyên	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	E9/173 B xã Tân Nhựt - H. Bè - TP HCM	THCS Bình Chánh	
27	Phạm Thị Phương	5/5/1994	x			6.4	B	A		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	Dại học Thủ Dầu Một	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	1B -23, Ấp 1, Xã Phạm Văn Hai, H. Bình Chánh, TP HCM	THCS Bình Chánh	
28	Thái Công Toàn	21/10/1994				7.54	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2015	THCS	GV Toán	D7/1A ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	
29	Phùng Lê Trọng Trí	14/8/2016				6.07	B	A	CCSP	Cử Nhân	Toán - Tin Học	Trung Bình Khá	DH Khoa Học Tự Nhiên	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán	D12/354 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Bình Chánh	

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đại tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang lý	CHI CHÚ
30	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2/10/1992	X			7.13	B	A		Cao Đẳng Lý	Sư Phạm Vật Lý	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Vật Lý	310/10/7 MÃ LÒ, KP6, P. Binh Trĩ Đông A, Q. Bình Tân	THCS Bình Chánh	
31	Trình Thị Bé Chinh	18/3/1987	x			6.86	B-	B		Đại Học Khoa học	Cử Nhân Khoa học	Trung bình khá	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Chính quy	2009	THCS	GV Vật Lý	98/31, Chiến Thắng, P.9, Q. Phú Nhuận	THCS Bình Chánh	
32	Lê Thị Hoài	22/5/1992	x			7.19	B	A		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Vật Lý	51/43, đường 10, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức	THCS Bình Chánh	
33	Trần Thị Xuân Huỳnh	7/1/1990	X			7.49	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	ĐH Sư Phạm - ĐH Huế	Chính quy	2012	THCS	GV Vật Lý	66/ID Ngô Chí Quốc, KP2, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM	THCS Bình Chánh	
34	Hồ Minh Như	22/11/1994				7.49	B	B		Cử nhân	Sư phạm Vật lý - Tin học	Khá	Đại học Cần Thơ	Chính quy	2016	THCS	GV Vật Lý	132A, đường Hiệp Bình, KP 8, P. Hiệp Bình Chanh, Q. Thủ Đức	THCS Bình Chánh	
35	Nguyễn Quốc Thanh	25/10/1993				7.1	B	B	CCN VSP	Cử nhân	Vật lý	Khá	ĐH Khoa học tự nhiên	Chính quy	2016	THCS	GV Vật Lý	A5/3 Ấp 1, Bình Chánh, Bình Chánh	THCS Bình Chánh	

Tổng cộng danh sách có 35 ứng viên.

Nơi nhận:

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHẠM CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

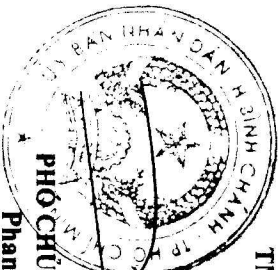
UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH
Số: 538 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt ng nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Dung	22/9/1992	x			6,64	B	A		Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Trung binh	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	185/15F, Ngõ Chi Quốc, KP2, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức	THCS Nguyễn Văn Linh	
2	Lương Văn Hậu	15/8/1991				6,78	B	B		Cử nhân	Sư phạm toán học	Trung Binh	Đại học Đồng Tháp	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	574/16/6 Kinh Dương Vương - KP 1 - P. An Lạc - Q. Bình tân	THCS Nguyễn Văn Linh	
3	Lê Văn Long	18/11/1990				7,33	B	B		Cử nhân	Sư phạm toán học	Khá	Đại học Đồng Tháp	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	18BH/11 Bình Thới, P14, Q11	THCS Nguyễn Văn Linh	
4	Nguyễn Thị Nga	3/12/1991	x			7,66	B	B		Cử nhân	Sư phạm Toán học	Khá	Đại học Quy Nhơn	VLVH	2016	THCS	GV Toán	1A3 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Nguyễn Văn Linh	
5	Phan Thị Quỳnh	26/11/1991	X			6,39	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán - Lý	Trung Binh Khá	ĐH Hà Tĩnh	Chính Quy	2012	THCS	GV Toán	14H Khu Phố Mieu - Nhị, Huyện Cần Giuộc, Tp. HCM	THCS Nguyễn Văn Linh	
6	Đỗ Anh Tuấn	1/2/1987				6,21	B	B		Cao đẳng	Sư phạm toán học	Trung binh	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	311/4A Cô Giang - P.2 - Q. Phú Nhuận	THCS Nguyễn Văn Linh	
7	Phạm Thị Bích Vân	15/4/1972	x			8,2	B	A		Trung cấp chuyên nghề	Sư viên - thiết bị trường học	Giỏi	Cao đẳng sư phạm trung ương	Chính quy	2013	THCS	Thư viện	B7/122 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	THCS Nguyễn Văn Linh	

Nơi nhận :
- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDBT,
- CPV, PCVP/D;
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN TÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 539 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Kim Diên	27/3/1988	x			7.51	B	B		Cử nhân	Giáo dục chính trị	Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV giáo dục công dân	241/9 Phường 9, quận 11	THCS Tân Túc	
2	Trần Thị Thuý Quỳnh	13/9/1994	X			7.22	B	B		Cao Đẳng	GD CD	Khá	ĐH Sư Phạm Trung Ương Tp. HCM	Chính Quy	2016	THCS	GV giáo dục công dân	D8/44 Kp 4, TT. Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
3	Lê Nguyễn Bảo Trân	23/8/1994	X			7.5	B	A		Cao Đẳng	GD CD	Khá	ĐH Sư Phạm Trung Ương Tp. HCM	Chính Quy	2016	THCS	GV giáo dục công dân	B13A/16 ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
4	Bùi Thị Bảo Yên	10/4/1994	X			7.43	B	A		Cao Đẳng	GD CD	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV giáo dục công dân	62/34 ấp 3, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
5	Nguyễn Thị Hà	06/09/1993	x			7.13	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Khá	ĐH Đồng Nai	Chính quy	2016	THCS	GV Hóa học	69/13 Kênh Nước Đen, KP6, Bình Hưng Hòa A, Bình Tân	THCS Tân Túc	
6	Giàng Thị Thu Hà	6/12/1994	x			7.76	A2	B		Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Khá	Đại học Thái Nguyên	Chính quy	2016	THCS	GV Hóa học	114/8 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	THCS Tân Túc	
7	Lê Thị Khánh Huyền	5/3/1989	x			7.06	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2011	THCS	GV Hóa học	76/88 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
8	Trần Văn Kha	20/4/1989				6.83	B	A		Cử nhân	Hóa học	Trung bình Khá	Đại học Khoa học tự nhiên	Chính quy	2011	THCS	GV Hóa học	73 Bình Thạnh - Bình Khánh - Cần Giờ	THCS Tân Túc	
9	Trần Anh Khoa	09/11/1994				7.7	B	A		Cao đẳng	Sư phạm hóa học	Khá	ĐH Sài Gòn	Chính quy	2016	THCS	GV Hóa học	532/1/78/8/5 Khu Y tế kỹ thuật cao, P. Bình Trị Đông B, Bình Tân	THCS Tân Túc	
10	Nguyễn Tuyết Lan	12/2/1985	X			6.81	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Hóa Học	Trung Bình Khá	ĐH Sư Phạm Huế	Chuyên tu	2009	THCS	GV Hóa Học	13/4 Tân Hòa Đông, P. 13, Q. 6, TP. HCM	THCS Tân Túc	
11	Phạm Thị Mai	6/10/1991	X			7.51	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Hóa Học	Khá	ĐH Hoa Lư	Chính Quy	2013	THCS	GV Hóa học	606/44/42 Quốc lộ 13, KP4, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
12	Lê Thị Ngươn	9/2/1991	x			6.68	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	TB- Khá	Đại học Hoa Lư	Chính quy	2014	THCS	GV Hóa học	30/9TA 19A, Phường Thới An, Quận 12	THCS Tân Túc	
13	Cao Thị Ánh Ngọc	2/3/1989	x	7.9	9.3		B	B		Thạc sĩ	Hóa phân tích		Đại học Huế		2015	THCS	GV Hóa học	Eakly - KrongPac - Đắk Lắk	THCS Tân Túc	Miền Hộ khẩu
14	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/3/1991	X			7.52	B	B		Cử Nhân	Hóa Học	Khá	ĐH Sư Phạm Tp HCM	Chính Quy	2013	THCS	GV Hóa Học	128B15 ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	

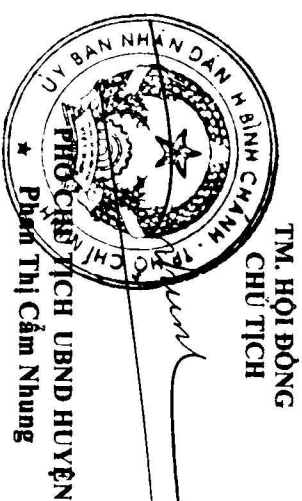
ST T	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang ký	GHI CHÚ
15	Nguyễn Thị Minh	Trang	05/01/1992	x			7.18	B	B		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Khá	DH Hà Tĩnh	Chính quy	2014	THCS	GV Hóa học	E1/6/61 Ấp 5, Hưng Long, Bình Chánh	THCS Tân Túc	
16	Phan Thanh	Tùng	2/3/1990				6.38	B	A		Cử nhân	Sư phạm hóa học	Trung bình Khá	Dại học Sư phạm Tp.HCM	Chính quy	2012	THCS	GV Hóa học	151/53/12 LK 4-5, P.Bình Hưng Hòa B - Q. Bình Tân	THCS Tân Túc	
17	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10/07/1995	x			7.59	B	B		Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Khá	DH Đồng Tháp	Chính quy	2016	THCS	GV Ngữ văn	B6/29 Tổ 6, Ấp 2, Bình Chánh, Bình Chánh	THCS Tân Túc	
18	Hoàng Thị	Hiền	19/2/1991	x			6.5	B	B		Cử Nhân	Ngữ Văn	Trung bình Khá	Dại học Quy Nhơn	Chính quy	2013	THCS	GV Ngữ Văn	129/7A Phường 1, quận 11	THCS Tân Túc	
19	Nguyễn Thị Hồng	Sương	14/7/1992	x			6.82	B	B		Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Trung bình	Dại học Sài Gòn	Chính quy	2013	THCS	GV Ngữ văn	600/12/9/6 Kinh Dương Vương - Kp.1 - P. An lạc - Q. Bình Tân	THCS Tân Túc	
20	Đoàn Võ Minh	Thy	28/7/1995	X			7.75	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	C14/43 Tổ 14, ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
21	Huỳnh Phước	Hậu	13/3/1991				7.45	B	B		Cao Đẳng	Giáo dục thể chất	Khá	DH Sư Phạm Thể dục, Thể Thao Tp. HCM	Chính Quy	2015	THCS	GV Thể dục	D6/18 ấp 4, Quê Đức, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
22	Lê Anh	Tuấn	31/3/1994				7.2	B	B		Dại Học	Giáo dục thể chất	Khá	DH Thể dục thể thao Tp. HCM	Chính Quy	2016	THCS	GV Thể dục	B4/5 KP2, TT. Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
23	Trần Thị	Dịu	18/6/1991	x			7.05	B2-B- T.Trung	B	CC TKKT	Dại học	Ngôn Ngữ Anh	Khá	Dại học Mỏ TPHCM	Chính quy	2016	THCS	GV Tiếng Anh	454 A1/18 An Phú Tây huyện Bình Chánh	THCS Tân Túc	
24	Lý	Khoa	13/2/1989				6.96	Bắc 2- Pháp B	A	x	Dại học	Tiếng Anh	Trung bình	Dại học Sài Gòn	Chính quy	2012	THCS	GV Tiếng Anh	1287/5/1 Phạm Thế Hiển, phường 5, Quận 8, TPHCM	THCS Tân Túc	
25	Trần Thị Thanh	Bình	14/11/1991	x			6.475	B	A		Dại học	Sư phạm Toán học	Khá	Dại học sư phạm TPHCM	Chính Quy	2015	THCS	GV Toán	14/3 Đường 8, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	THCS Tân Túc	
26	Nguyễn Thanh	Hiền	14/9/1991				6.26	B	B		Cử nhân	Sư phạm Toán học	Trung bình	Dại học Sư phạm Hà Nội	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	1035 Đường Duyệt Hải Ấp Long Thành - Long Hòa - Cần Giuộc	THCS Tân Túc	
27	Nguyễn Hưng	Hòa	16/2/1990				7.13	B	A		Cử nhân	Sư phạm Toán học	Khá	Dại học Sài Gòn	Chính quy	2012	THCS	GV Toán	A1/34 ấp 1 Tân Nhứt - H.Bc - Tp.HCM	THCS Tân Túc	
28	Hoàng Thế	Lương	11/7/1994				6.62	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Trung Bình Khá	CD Sư Phạm Hòa Bình	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
29	Nguyễn Thị	Ngà	3/12/1991	X			7.66	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Quy Nhơn	VLVH	2016	THCS	GV Toán	1A23 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
30	Lê Văn	Ngôn	12/11/1987		6.69	6.4		B1	B		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	Dại học (Khá)	Dại học Sư Phạm TP HCM	Tập trung	2015	THCS	GV Toán	463 tổ 18 Hòa Quý - Hòa Khánh - Cái Bè - Tiền Giang	THCS Tân Túc	Miền hồ khẩu
31	Hoàng Thị Thu	Phượng	25/10/1986	x			7.76	B	B		Cử nhân	Sư phạm Toán	Khá	Dại học Hồng Đức	Chính quy	2012	THCS	GV Toán	33/1/21 Lê Hoàng Thái, Phường 17, Quận Gò Vấp, TPHCM	THCS Tân Túc	

ST T	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Tường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
32	Mai Thị Thuý	Trang	07/08/1994	x			7.83	B	B		Đại học	Sư phạm toán học	Khá	DH Quảng Bình	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	96/5 Ấp Tam Đông 3, Thới Tam Thôn, Hóc Môn	THCS Tân Túc	
33	Dỗ Thị Cẩm	Tu	3/10/1990	X			7.03	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Đồng Tháp	Chính Quy	2013	THCS	GV Toán	660/3 ấp 2, xã An Phú Tây, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
34	Mai Thị	Dung	06/12/1989	x	7.7	8.8		B1	B		Thạc sĩ	Quang học		DH Vinh		2015	THCS	GV Vật Lý	Xóm 5, Bình Khang, Khánh Thượng, Yên Mô, Ninh Bình	THCS Tân Túc	Miễn hồ khẩu
35	Phạm Thị	Hà	2/7/1994	x			8.5	C	B		Cử nhân	Sư phạm vật lý	Xuất sắc	Đại học sư phạm Hà Nội	Chính quy	2016	THCS	GV Vật lý	Xóm Cường Liêm, Trục Đại, Trục Ninh, Nam Định	THCS Tân Túc	Miễn hồ khẩu
36	Lê Hoàng	Hải	29/6/1991		8.3	8.8		B	B		Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật		Đại học Bách Khoa		2016	THCS	GV Vật Lý	23 ấp Bà Lành xã Tân Đông Gò Công Đông - Tiền Giang	THCS Tân Túc	Miễn hồ khẩu
37	Nguyễn Xuân	Hòa	22/11/1992	x			7.45	B	A		Cử nhân	Sư phạm vật lý	Khá	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Vật Lý	550/2A Kp Phong Thạnh Cán Thành - Cần Giờ	THCS Tân Túc	
38	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	10/3/1992	X			7.15	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Vinh	Chính Quy	2014	THCS	GV Vật Lý	465/11 Phan Văn Trị, P. 5, Gò Vấp, Tp. HCM	THCS Tân Túc	
39	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	19/10/1992	x			7.52	B	B	NVS P	Cử nhân	Vật lý học	Khá	Đại học sư phạm TPHCM	Chính quy	2014	THCS	GV Vật Lý	C18/3A Ấp 3 xã Vĩnh Lộc A huyện Bình Chánh	THCS Tân Túc	
40	Lê Đình	Thúy	2/1/1987				6.82	B	B		Cử nhân	Chương trình tài năng Vật lý	Trung bình Khá	Đại học Khoa học tự nhiên	Chính quy	2013	THCS	GV Vật Lý	03 đường 29 KDC Phước Kiếng - ấp 5 xã Phước Kiếng - Nhà Bè	THCS Tân Túc	
41	Trần Thị Thanh	Trúc	12/12/1994	X			7.6	B	A		Đại Học	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Sư Phạm Thành Phố	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	E13/378/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	

Tổng cộng danh sách có 41 ứng viên

Nơi nhận :

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN TÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 539 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC CÁCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

STT	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Lưu Thị Hiền	8/5/1990	X			8,8	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Hóa Học	Giỏi	ĐH Sài Gòn	Chính Quy	2014	THCS	GV Hòa học	622/30 hẻm D24 Công Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP. HCM	THCS Tân Túc	ĐH loại Giỏi
2	Bùi Thị Vui	18/8/1990	X	7,46	9,56		B1	A		Thạc sĩ	Vật Lý Học		ĐH Sư Phạm Tp. HCM	Chính Quy	2013	THCS	GV Vật Lý	192/8 Nguyễn Oanh, Phường 17, Q. Gò Vấp, TP. HCM	THCS Tân Túc	Thạc sĩ

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

- Nơi nhận :
- Ứng viên dự tuyển:
 - TTUB (CT)
 - Thành viên HDXTVC,
 - PNV, PGDDT,
 - CPV, PCVP(RD),
 - Lưu: VT-TH(L).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN TỨC

Số: 539 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

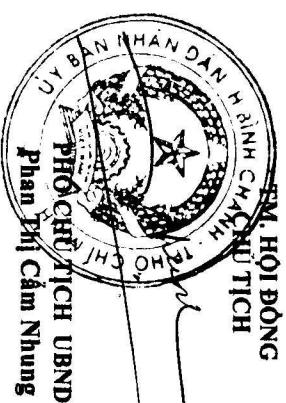
THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

STT	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDNN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang ký	Lý do
1	Nguyễn Thụy Anh Thư	8/12/1994	X			6.65	B	A	CC TCCN	Cao Đẳng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Khá	CD Công Thương Tp. HCM	Chính Quy	2015	THCS	GV Hóa học	D2/3 KP4 Tân Túc, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Túc	Chung chỉ Sự phạm dành cho Trung cấp chuyên nghiệp không phù hợp
2	Hà Châu Hương Trà	13/09/1991	X			6.27	B	B	CCSP THPT	Đại Học	Tiếng Anh	Trung Bình Khá	BH Mỏ Tp. HCM	Chính Quy	2014	THCS	GV Tiếng Anh	58 Phú Định, P. 16, Q. 8, Tp. HCM	THCS Tân Túc	Chung chỉ Sự phạm dành cho THPT không phù hợp

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên

Nơi nhận:

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVRD);
- Lưu: VT-TH(L).



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN KIẾN

Số: 540 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Tường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Tường đăng ký	GHI CHÚ
1	Trương Thị Ngọc Giàu	20/10/1993	x			9.15	B	A		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Xuất sắc	Đại học Cần Thơ	Chính quy	2015	THCS	GV Lịch sử	Ấp Tr. Liêm, Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	THCS Tân Kiên	Miền Hồ khẩu
2	Nguyễn Thị Sao Mai	21/01/1988	X			6.74	B	B	Chuyên g chỉ nghề	Cử Nhân	Lịch Sử	Trung Bình Khá	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Chính quy	2013	THCS	GV Lịch Sử HCM	39/33 Phú Thọ, P. 1, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
3	Hà Thị Hạnh	5/5/1993	x			7.29	B	B		Cử nhân	Văn học	Khá	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Ngữ văn	42/15B ấp Trung Đông 2 - Thới Tam Thôn - Hóc Môn	THCS Tân Kiên	
4	Đoàn Thị Hoài Nhân	17/03/1990	X	7.8	9.5		Bậc 3/6	B	CCN VSP	Thạc Sĩ		Trung Bình Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2012	THCS	GV Ngữ Văn	Thị trấn Ba Tư, Quảng Ngãi	THCS Tân Kiên	Miền Hồ khẩu
5	Nguyễn Hoàng Yên Phụng	6/4/1995	X			8.29	B	A	x	Cao Đẳng	Sư Phạm Ngữ Văn	Giỏi	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	C3/3 KP3, TT. Tân Túc, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
6	Võ Thị Tố Tâm	9/1/1992	X			7.43	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	Đại học Quy Nhơn	Chính quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	E6/121 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
7	Nguyễn Thị Vy	21/7/1994	X			6.8 B	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	Đại học Sư Phạm Tp. HCM	Chính quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	144/33/22 Đường số 8, Bình Hưng Hòa, Bình Tân, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
8	Trần Trọng Hoàng	1/10/1991				7.32	B	B	x	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Khá	Đại học TĐTT Bắc Ninh	Chính quy	2015	THCS	GV Thể dục	Phường 9, Quận 11	THCS Tân Kiên	
9	Lê Anh Tuấn	31/03/1994				7.2	B	B		Đại học	giáo dục thể chất	Khá	Đại học Thể dục Thể thao TPHCM	Chính quy	2016	THCS	GV Thể dục	B4/5 KP2, Tân Túc, Bình Chánh	THCS Tân Kiên	
10	Trần Thị Thanh Bình	14/11/1991	x			6.475	B	A		Sư phạm Toán học	Sư phạm toán học	Khá	Đại học sư phạm TPHCM	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	14/3 Đường 8, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	THCS Tân Kiên	
11	Nguyễn Thị Hà	15/12/1992	x			7.35	B	B		Cử nhân	Sư phạm toán học	Khá	Đại học Quảng Nam	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	5/4 Ấp Tam Đông, Thới Tam Thôn, Hóc Môn	THCS Tân Kiên	
12	Vũ Thúy Hằng	28/09/1989	x			7.6	B	A		Cử nhân	Sư phạm toán học	Khá	Đại học An Giang	Chính quy	2011	THCS	GV Toán	D19 Tầng 10 HQ4, Chung cư Hoàng Quân, Ấp 3, An Phú Tây, Bình Chánh	THCS Tân Kiên	
13	Hoàng Thế Lương	11/7/1994				6.62	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Trung Bình Khá	CD Sư Phạm Hòa Bình	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
14	Đoàn Thị Ngọc	21/7/1989	X			6.05 B	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Trung Bình Khá	Đại học Sư Phạm Tp. HCM	Chính quy	2012	THCS	GV Toán	D7/14 KP4, Tân Túc, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đại tuyên dụng	Vị trí tuyên dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
15	Cao Thanh	Đam				6.95	C	B		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại học Sư Phạm Hà Nội	Chính quy	2013	THCS	GV Vật Lý	19/4A - P.15 Q.8 - Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
16	Nguyễn Minh	Hải				6.79	TOEIC 715	B		Cử Nhân	Sư phạm Vật Lý	Trung Bình Khá	ĐH Hà Tĩnh	Chính Quy	2013	THCS	GV Vật Lý	E6/120 ấp 6, Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiên	
17	Nguyễn Thị	Huyền	x			7.35	B	A		Đại học	Sư phạm vật lý	Khá	Đại học Đồng Đức	Chính quy	2008	THCS	GV Vật lý	103, Bình Chiểu, Khu phố 3, Bình Chiểu, Quận Thủ Đức	THCS Tân Kiên	
18	Trần Thị	Triều	X			7.75	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm vật Lý	Khá	ĐH Sư Phạm Hà Nội 2	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	124 đường Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân	THCS Tân Kiên	

Tổng cộng danh sách có 18 ứng viên.

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(C).



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS TÂN KIẾN
Số: 540 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

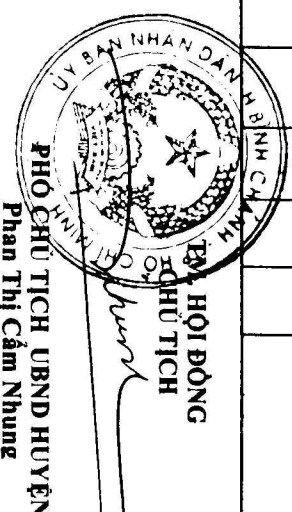
THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC CÁCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt ng nghiệp	Bậc đầy tuyên	Vị trí tuyên dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Trần Thị Hồng	20/10/1978	X			6,8	B	A		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Trung bình khá	Đại học Huế	Học từ xa	2010	THCS	GV Lịch sử	Phòng A02.03 Chung cư KimHồng Fortuna, 306-308 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, TPHCM	THCS Tân Kiến	Quá trình công tác - 8/2016 (Bỏ nhiệm ngạch 20/3/2002) Giáo viên trường THCS Tiểu học - THCS Anh Hùng Vương, TP. Pleiku Đánh giá công tác: 2014 HT Xuất sắc; 2015 HT Tốt NV; 2016 Hoàn thành Tốt NV
2	Phạm Thị Hải Yến	6/4/1994	X			7,87	B	B		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	Đại học Giáo dục	Chính quy	2016	THCS	GV Lịch sử	1452/76A, Tổ 9, khu phố 2- Phường Phú Mỹ, Quận 7	THCS Tân Kiến	ĐH loại Giỏi
3	Trần Thị Hương	7/1/1988	X			7,14	B1	B		Thạc sĩ	Khoa Học Giáo dục Sư Phạm Văn		ĐH Sư Phạm Tp. HCM	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	623/20/32 CMT8, P. 15, Q. 10, Tp. HCM	THCS Tân Kiến	Thạc sĩ
4	Nguyễn Thị Bích Liên	23/3/1989	X	6,89	8,55		B	B	X	Thạc sĩ	Vật Lý	Khá	ĐH Khoa Học Tự Nhiên ĐH Quy Nhơn	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	1231/12/8A Tỉnh Lộ 43, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức	THCS Tân Kiến	Thạc sĩ
5	Phạm Thị Bình Long	20/10/1988	X			9,3	B1	A		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	Khá (Cử nhân)	Đại học Huế	Tập trung	2014	THCS	GV Vật Lý	151/5 Lê Thiệt, Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú	THCS Tân Kiến	Thạc sĩ
6	Nguyễn Thị Lý	5/12/1982	X			6,96	B1	A		Thạc sĩ	Quang Học Vật Lý	Trung Bình Khá	ĐH Vinh ĐH Quy Nhơn	Chính Quy	2012	THCS	GV Vật Lý	E10/2008 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Tân Kiến	Thạc sĩ
7	Nguyễn Thị Thanh Bình	15/05/1989	X			6,94 B	A				Thu viên - Thông tin	Trung Bình Khá	CD Sư Phạm Bà Rịa Vũng Tàu	Chính Quy	2010	THCS	Thư viên	C2/31 Võ Văn Vân, Vinh Lộc B, Bình Chánh, TP. HCM	THCS Tân Kiến	Quá trình công tác từ 4/2011 - 8/2016 Nhân viên thư viện Trường TH Ngô Quyển Đánh giá công tác 2013- 2014 và 2014-2014-2015 HT Xuất sắc NV; 2015- 2016 HT tốt NV

Tổng cộng danh sách có 7 ứng viên.

Nơi nhận:

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu VT-TH(L).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN HAI

Số: 541 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt ng nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHỊ CHỮ
1	Trần Thị	Địu	18/6/1994	x		7.05	B Hoa	B		Dài học	Ngôn ngữ Anh	Khá	Dài Học Mỏ TP. HCM	Chính quy	2016	THCS	GV Tiếng Anh	434/A/1/18 Xã An Phú Tây, H. Bình Chánh, TP. HCM	THCS Phạm Văn Hai	

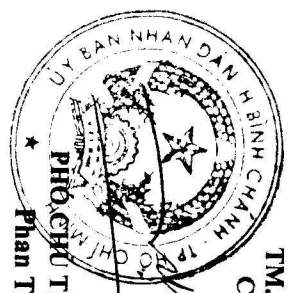
Tổng cộng danh sách có 1 ứng viên

Nơi nhận:

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS LÊ MINH XUÂN

Số: 542/TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học văn tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/chi khác theo chuyên CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Cấp dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Lê Thị Nguyệt	Nga	25/2/1991	X		7.06	B	A	X	Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Khá	ĐH Đà Lạt	Chính Quy	2013	THCS	GV Tổng phụ trách	1368/61 Lê Văn Lương, tổ 15, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM	THCS Lê Minh Xuân	
2	Nguyễn Ngọc Phước		1/12/1993			6.63	B	B	X	Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Khá	CD Sư Phạm Quảng Trit	Chính Quy	2015	THCS	GV Tổng phụ trách	E4/71 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Lê Minh Xuân	

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên.

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC.
- PNV, PGDBT.
- CPV, PCVP(D).
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS ĐÔNG ĐEN

Số: 543 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt ng nghiệp	Cấp dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Đồng Thị	Dung	5/3/1994	X			6,5	B (Hoa)	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Tiếng Anh	Trung Binh	GD Sư Phạm Nam Định	Chính Quy	2015	THCS	GV Tiếng Anh	76/15 Tân Hương, Tân Quy, Tân Phú, Tp. HCM	THCS Đông Đen	
2	Nguyễn Ngọc	Phước	1/12/1993				6,63	B	B		Cao đẳng	Sư phạm toán học	Khá	Cao Đẳng Sư Phạm Quảng Trị	Chính quy	2015	THCS	GV Tổng phụ trách	E4/71 ấp 6 Tân Nhựt - H.BC -TP/HCM	THCS Đông Đen	
3	Lê Thị	Thủy	10/4/1994	X			6,99	B	B		Dại Học	Sư Phạm Toán Học	Khá	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2016	THCS	GV Tổng phụ trách	298/22/8 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú	THCS Đông Đen	
4	Hứa Thị Kim	Thủy	05/09/1977	x			7,4	B	B		Trung cấp chuyên ng nghiệp	Thư viện - Thiết bị trường học	Khá	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Chính quy	2013	THCS	Thiết bị	A2/40/2W Tổ 8, Ấp 1, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh	THCS Đông Đen	

Tổng cộng danh sách có 4 ứng viên.

Nơi nhận:

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS VINH LỘC A

Số: 544 /TB-HĐ

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ST T	Họ và Tên họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Nhâm	12/11/1993	X			7.42	B	B		Cư Nhân	Sư Phạm Địa Lý	Khá	DH Vinh	Chính Quy	2015	THCS	GV Địa Lý HCM	B6/115A ấp 2, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
2	Võ Thị Thái	12/09/1990	x			7.99	B	B		Cư nhân lý	Sư phạm địa lý	Khá	DH Sư phạm - DH Huế	Chính quy	2012	THCS	GV Địa lý Xuân, Bình Chánh	C2/24 Ấp 3, Lê Minh Xuân, Bình Chánh	THCS Vĩnh Lộc A	
3	Mai Thị Huyền	25/10/1987	X			6.42	B - Hoa	A	CCN VSP	Cư Nhân	Ngữ Văn Anh	Trung Bình Khá	DH Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn	Chính Quy	2015	THCS	GV Tiếng Anh HCM	35 Bô Thừa Tự, P. Tân Quý Tây, Q. Tân Phú, Tp. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
4	Bùi Nguyễn Lâm	6/11/1976				6.4	A - Hoàng	A		Cư Nhân	Tiếng Anh Sư Phạm	Trung Bình Khá	DH Ngoại Ngữ Hà Nội	Tại Chức	2004	THCS	GV Tiếng Anh	348 tư lập, P4, Q. Tân Bình Tp. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
5	Lê Thị Bích Phương	9/9/1995	x			7.19	B - Pháp	A		Cao đẳng	Sư Phạm Tiếng Anh	Khá	Cao đẳng sư phạm Trung ương TP. HCM	Chính quy	2016	THCS	GV Tiếng Anh	C2/30 Ấp 3 Vĩnh Lộc B H. Bình Chánh, TP. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
6	Nguyễn Phương Thảo	14/01/1989	X			6.91	C- Trung	A		Dài Học	Tiếng Anh	Trung Bình Khá	DH Phan Châu Trinh	Chính Quy	2012	THCS	GV Tiếng Anh	83/50 Liên Khu 4 - 5, Phường Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
7	Trần Thị Huệ	28/7/1989	X			7.09	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Khá	CD Sư Phạm Nam Định	Chính Quy	2012	THCS	GV Toán	1759 Tỉnh Lộ 10, KP5, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
8	Doãn Văn Tuấn Khanh	22/01/1987		7.01	7.9		B1	B		Thạc sĩ	Toán học		Trường DH Sư phạm TPHCM		2015	THCS	GV Toán	189/7 Ấp Ngãi Thuận, Thành, Tiền Giang	THCS Vĩnh Lộc A	Miễn hộ khẩu
9	Hoàng Thế Lương	11/7/1994				6.33	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Trung Bình Khá	CD Sư Phạm Hòa Bình	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán HCM	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
10	Võ Hữu Hoàng Tiến	1/1/1985				5.99	B	A		Dài học	Toán học	Trung bình	Dài học Sư Phạm TP HCM	Chính quy	2007	THCS	GV Toán Đức	144/31 Gò Dưa, tổ 7 KP 3 -P. Tam Bình - Q. Thủ Đức	THCS Vĩnh Lộc A	
11	Trần Thị Xuân	3/1/1989	x			7.24	B	B		Cao đẳng	Sư phạm Toán - Lý	Khá	Dài Học Sư phạm Nghệ An	Chính quy	2010	THCS	GV Toán	159/10, Nguyễn Sứ, Tân Quý, Tân Phú, TP. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	
12	Phan Thị Tuyết Sóng	19/1/1987	X			8.2	B	B		Trung cấp chuyên nghiệp	Hành chính văn thư	Giỏi	TC Công Nghệ và Quản Trị Đông Đô	Chính Quy	2016	THCS	Văn Thư HCM	D4/18 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Vĩnh Lộc A	

Tổng cộng danh sách có 12 ứng viên

Nơi nhận:

- Ủy viên dự tuyển;
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP/D;
- Lưu: VT-TH(L)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phan Thị Cẩm Nhung

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS VINH LỘC A
Số: 544 /TB-HĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bình Chánh, ngày 15 tháng 9 năm 2016

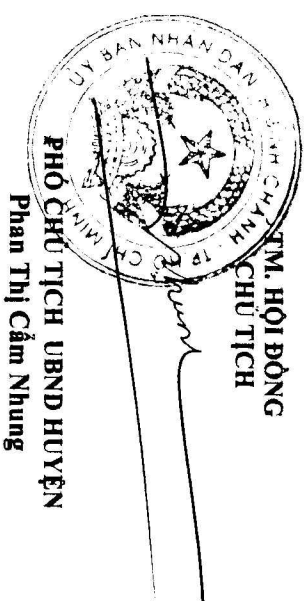
THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC CÁCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học văn - tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hành thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc đại tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang lý	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Hương	20/10/1981	x	6,79	8,5		B1	B	x	Thạc sĩ	Toán học		ĐH Vinh		2015	THCS	GV Toán	E10/208 Ấp 6, Tân Nhựt, Bình Chánh	THCS Vinh Lộc A	THẠC SĨ
2	Võ Đức Việt	09/02/1971				5,5	B	A		Cao đẳng	Toán Lý KTCN	Trung Binh	Cao đẳng sư phạm Cần Thơ	Chinh quy	1994	THCS	GV Toán	77/13 Đường số 3, P9, Q Gò Vấp	THCS Vinh Lộc A	Qua trình công tác: 8/1994- 9/2016 (bỏ nhiệm ngạch 9/1996 GV Trường THCS xã Đất Mũi 1, Tỉnh Cà Mau Đánh giá công tác: 2013- 2014 - HT Tốt NV; 2014- 2015 - HT Tốt NV; 2015- 2016 - HT Tốt NV

Tổng cộng danh sách có 2 ứng viên

Nơi nhận:

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HĐQTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



STT	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đang lý	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Phương Hoàng	10/4/1994	X			7.89	B	A		Cao đẳng Lý	Sư Phạm Địa Lý	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Địa Lý HCM	B2/433 ấp 2, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
2	Nguyễn Thị Hương	23/04/1979	x			7.27	B	B		Cử nhân lý	Sư phạm địa lý	Khá	DH Huế	Từ xa	2012	THCS	GV Địa lý	67 Long Sơn, Tổ 4, Kị Long Sơn, P. Long Bình, Quận 9	THCS Võ Văn Vân	
3	Đinh Thị Diễm Sương	23/11/1987	x			7.6	B	A		Cao đẳng công dân	Sư phạm Địa Lý - Giáo dục công dân	Khá	Dại Học Phạm Văn Đồng	Chính quy	2013	THCS	GV Địa Lý HCM	3.3 tổ C1 c. cư Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	
4	Trần Thị Bích	9/6/1991	X			7.73	B	B		Cử Nhân Học	Sư Phạm Hóa Học	Khá	DH SP DH Thái Nguyên	Chính Quy	2013	THCS	GV Hóa học	63 Bình Thành, KP 4, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân	THCS Võ Văn Vân	
5	Đinh Đức Bình	21/12/1991				7.81	B	A		Cử Nhân Học	Sư Phạm Hóa Học	Khá	DH Tây Nguyên	Chính Quy	2013	THCS	GV Hóa Học	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
6	Đỗ Minh Hòa	10/9/1990				6.82	B	B		Cử Nhân Học	Sư Phạm Hóa Học	Trung Bình Khá	DH Tây Nguyên	Chính Quy	2012	THCS	GV Hóa học	số 100 đường số 17, KP3, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
7	Lê Thị Khánh Huyền	5/3/1989	X			7.06	B	B		Cử Nhân Học	Sư Phạm Hóa Học	Khá	DH Quí Nhơn	Chính Quy	2011	THCS	GV Hóa học	76/88 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
8	Trần Anh Khoa	9/11/1994				7.7	B	A		Cao đẳng học	Sư phạm hóa học	Khá	Dại học Sài Gòn	Chính quy	2016	THCS	GV Hóa học	532/1/78/8/5 khu y tế kỹ thuật cao P. Bình Trị Đông B	THCS Võ Văn Vân	
9	Phạm Văn Phương	1/3/1990				6.73	B	B		Cao Đẳng Học	Sư Phạm Hóa Học	Trung Bình Khá	CD Sư Phạm Nam Định	Chính Quy	2011	THCS	GV Hóa Học	77/16A Chuyên dùng 9, tổ 23, KP 3, P. Phú Mỹ, Q. 7	THCS Võ Văn Vân	
10	Nguyễn Tấn Thanh	28/2/1982				6.66	B	A		Dại học học	Sư phạm hóa học	Trung bình Khá	Dại học Cần Thơ	Chính quy	2005	THCS	GV Hóa học	E3/25 đường Thới Hòa ấp 5 Vĩnh Lộc A	THCS Võ Văn Vân	
11	Nguyễn Thị Thao	23/12/1990	X			7.27	B	B		Cử Nhân Học	Sư Phạm Hóa Học	Khá	DH Hà Tĩnh	Chính Quy	2012	THCS	GV Hóa học	C106/C/C Nhiều Lộc C, Lỗ B1, P. Tân Quy - Tân Phú, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
12	Nguyễn Thị Bảnh	16/6/1991	x			7.95	B	B		Cử nhân sư	Sư Phạm Lịch sử	Khá	Dại học Sư phạm Tp. HCM	Chính quy	2014	THCS	GV Lịch sử	330/33 KP 3A - P. Tân Thới Hiệp - Q.12	THCS Võ Văn Vân	
13	Nguyễn Thị Diu	6/1/1992	x			7.33	B	A		Cử nhân Sư	Sư phạm Lịch sử	Khá	Dại Học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	2014	THCS	GV Lịch sử	D16/13 B1 Ấp 4B, Vĩnh Lộc B, H. Bình Chánh, TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	
14	Phạm Văn Đồng	2/9/1986				7.27	B	A		Cử nhân Sư	Sư Phạm Lịch sử	Khá	Dại Học Sư phạm TP. HCM	Chính quy	2012	THCS	GV Lịch sử	C2/56 ấp 3 xã Tân Nhựt - BC - TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	

ST T	Họ và Tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngoại ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
15	Bùi Đình	Huy	5/10/1990				7.18	B	B		Cử Nhân Sư	Sư Phạm Lịch Sử	Khá	DH Vinh	Chính Quy	2015	THCS	GV Lịch Sử	E/10/26 ấp 6, Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
16	Nguyễn Thị	Khánh	20/12/1992	X			7.34	B	A		Cử Nhân Sư	Sư Phạm Lịch Sử	Khá	DH Vinh	Chính Quy	2014	THCS	GV Lịch Sử	Ấp 2, An Phú Tây, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
17	Nguyễn Thị	Lương	12/7/1990	x			7.74	B	B		Cử nhân	Sư phạm Lịch Sử	Khá	Đại học Quy Nhơn	VL/VH	2016	THCS	GV Lịch Sử	SN14D - HT23, KP2, Hiệp Thành, Q.12, TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	
18	Lê Thị Linh	Nhâm	17/3/1988	x			7.71	C	A	CCN VSP	Cử nhân	Đồng Phương học	Khá	Đại học khoa học-Đại học Huế	Chính quy	2012	THCS	GV Lịch sử	3.06 Chung cư Tuệ Tĩnh, phường 12, Quận 11, TP.HCM	THCS Võ Văn Vân	
19	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23/9/1990	X			7.25	B	B		Cử Nhân Sư	Sư Phạm Lịch Sử	Khá	DH Vinh	Chính Quy	2013	THCS	GV Lịch Sử	44/10B, ấp Trung Đông II, Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
20	Nguyễn Thị Ngọc	Cẩm	17/11/1994	X			7.51	B	A		Cao Đảng Viên	Sư Phạm Ngữ Văn	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Ngữ Văn	321 Võ Văn Điều, Văn Hán, TL, Thượng, Củ Chi, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
21	Lê Thị	Hà	28/8/1990	x			7.45	B	B		Cao đảng	Sư phạm Ngữ Văn - Địa lý	Khá	Cao Đảng Sư Phạm Bắc Ninh	Chính quy	2012	THCS	GV Ngữ Văn	305 Kênh Tân Hóa - P. Hòa Thạnh - Q. Tân Phú	THCS Võ Văn Vân	
22	Lê Thị Thu	Hương	7/8/1986	X			7.07	B	B	CCN VSP	Cử Nhân	Ngữ Văn	Khá	DH Sư Phạm Tp. HCM	Chính Quy	2013	THCS	GV Ngữ Văn	553 tổ 9, ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
23	Vương Thị	Lài	12/5/1988	X			6.57	B	B	CCN VSP	Cử Nhân	Cử Nhân Ngữ Văn	Trung Bình Khá	DH Văn Hiến	Chính Quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	21/1/20 KP6, P. Tân Chánh Hiệp, Q. 12, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
24	Ngân Thị	Nụ	20/10/1989	x			7.39	B	B		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Khá	Đại học Hồng Đức	Chính quy	2014	THCS	GV Ngữ Văn	83, chuyên dung 9 - tổ 28 KP.3 - P. Phú Mỹ - Q.7	THCS Võ Văn Vân	
25	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	25/10/1993	X			6.6	B	A		Cao Đảng Viên	Sư Phạm Kinh Tế Gia Đình	Trung Bình	DH Sài Gòn	Chính Quy	2016	THCS	GV Nữ Công	C4/109 ấp 3, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
26	Nguyễn Thị	Xuyến	10/5/1987	X			6.79	B	A		Cao Đảng	Sư Phạm Sinh Học	Trung Bình Khá	DH Đồng Tháp	Chính Quy	2009	THCS	GV Sinh Học	1009 Khu A1/C/C Green Hill, KDC Đô Thị Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
27	Nguyễn Thị	Chi	8/4/1993	X			7.62	B	A		Đại Học	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2015	THCS	GV Toán	44/12 KP18, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
28	Nguyễn Thị	Dung	22/9/1992	x			6.64	B	A		Cao đẳng	Sư Phạm Toán Học	Trung bình	Đại học Sài Gòn	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	185/15F, Ngõ Chi Quốc, KP2, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức	THCS Võ Văn Vân	
29	Vũ Thị	Duyên	27/10/1990	x	7.49	9.1		B1	B		Thạc sĩ	Toán học		DH Thái Nguyên	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	Xóm 16, Thờ Nghiệp, Xuân Trường, Nam Định	THCS Võ Văn Vân	Miền nội khẩu
30	Trần Thị	Hằng	05/05/1991	x			7.91	B1	B		Thạc sĩ học	Sư phạm toán học	Giỏi (Đại học)	DH Vinh	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	Xã Thạch Tân, Thạch Hà, Hà Tĩnh	THCS Võ Văn Vân	Miền nội khẩu
31	Phạm Thị	Hằng	12/10/1981	X			6.06	C	B	CCN VSP	Đại Học	Toán Học	Trung Bình	DH Vinh	Tại Chức	2005	THCS	GV Toán	1042/62/31 KP3, P. Tân Hương, Q. 7, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt ngiệp	Bậc đại tuyên	Vị trí tuyên dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
32	Lê Thị Tuyết	Hạnh	15/7/1992	x		6.9	B	B		Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	Đại học Sài Gòn	VL/VH	2016	THCS	GV Toán	586 Hưng Phú - P.9 - Q.8	THCS Võ Văn Vân	
33	Nguyễn Thị	Hậu	24/10/1992	x		6.88	B	KTV	CCN VSP	Toán học - Tin học	Trung bình	DH Sư phạm - DH Đà Nẵng	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	14 Đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11	THCS Võ Văn Vân	
34	Hoàng Thị	Huê	24/1/1986	X		7.07	B	B		Sư Phạm Toán - Lý	Khá	CD Sư Phạm Nghệ An	Chính quy	2010	THCS	GV Toán	68/14 Ngõ Chí Quốc, KP 2, Bình Chiểu, Thủ Đức, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
35	Nguyễn Thị	Huê	18/10/1993	x		6.92	B	B		Sư phạm Toán học	Khá	Đại học Vinh	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	C2/56 ấp 3 xã Tân Nhựt - BC - TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	
36	Lê Duy	Khánh	9/11/1986			6.27	B	A		Sư Phạm Toán Học	Trung bình Khá	DH Sư Phạm Tp. HCM	Chính quy	2011	THCS	GV Toán	E6/108 ấp 6, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
37	Nguyễn Xuân	Long	29/6/1987			6.34	B	A		Sư Phạm Toán Học	Trung bình Khá	DH Sư Phạm Tp. HCM	Chính quy	2010	THCS	GV Toán	122D, Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
38	Nguyễn Thanh	Luân	29/10/1997			6.69	B	B		Sư Phạm Toán	Trung bình Khá	CD Sư Phạm Hà Nam	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	D8/33C ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
39	Hoàng Thế	Lương	11/7/1994			6.62	B	B		Sư Phạm Toán Học	Trung bình Khá	CD Sư Phạm Hòa Bình	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
40	Lê Thị Nguyệt	Nga	25/2/1991	X		7.06	B	A		Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Đà Lạt	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	1368/61 Lê Văn Lương, tổ 15, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
41	Lai Thị Kim	Ngân	19/12/1995	X		8.38	B	A		Sư Phạm Toán Học	Giỏi	DH Sài Gòn	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	129 Quốc Lộ 1A, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
42	Phạm Thị	Ngân	28/04/1989	x	7.69	9	B	B		Sư phạm toán học	Khá	Cao Đăng Sư Phạm Nam Định	Chính quy	2011	THCS	GV Toán	107 Lê Lư - Phú Thọ Hòa Tân Phú-	THCS Võ Văn Vân	
43	Lê Trung	Nguyễn	27/09/1982			6.13	B	CN Toán Tin	CCN VSP	Toán - Tin Học	Trung bình Khá	DH Khoa Học Tự Nhiên	Chính quy	2007	THCS	GV Toán	9/32 ấp Nam Liên, Bù Diễn, Hóc Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
44	Phạm Thị	Phượng	5/5/1994	X		6.4	Bậc 2	A		Sư Phạm Toán Học	Trung bình Khá	DH Thủ Dầu Một	Chính quy	2015	THCS	GV Toán	1B-23 ấp 1, Phạm Văn Hai, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
45	Bùi Thị	Thảo	1/12/1991	x		7.72	B	B		Sư phạm Toán học	Khá	Đại học SP Hà Nội 2	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	89/222 Thanh Mỹ Lợi - KP2 - Q.2 - TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	
46	Trần Duy	Thảo	20/3/1988			6.02	B	B		Sư phạm toán học	Trung bình Khá	Cao Đăng Sư Phạm Quảng Trị	Chính quy	2009	THCS	GV Toán	E10/208 Ấp 6, Tân Nhựt, Bình Chánh	THCS Võ Văn Vân	
47	Bùi Thị	Thùy	21/4/1988	X		5.8	B	B		Sư Phạm Toán Học	Trung bình	DH Quy Nhơn	Chính quy	2011	THCS	GV Toán	95/6/95 Lương Đình Của, KP 3, Bình An, Q. 2, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
48	Lê Thị	Thủy	10/04/1994	x		6.99	B	B		Sư phạm toán học	Khá	DH Hồng Đức	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	298/222 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú	THCS Võ Văn Vân	

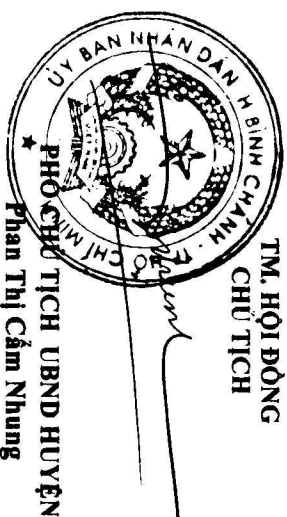
ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/chi khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
49	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/04/1994	x			7.21	B	B		Cử nhân	Sư phạm toán học	Khá	DH Quảng Nam	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	18/11/37 Đường số 1, KP7, Tân Tạo A, Bình Tân	THCS Võ Văn Vân	
50	Ngô Hồng Trang	14/02/1993	X			7.21	B	A		Cao Đẳng	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2014	THCS	GV Toán	8/10 ấp Trung Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Học Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
51	Nguyễn Thị Vân	22/2/1994	x			6.87	A 2	B		Cao đẳng	Sư phạm toán học	Khá	Cao Đẳng Sư Phạm Nghệ An	Chính quy	2016	THCS	GV Toán	312B/c/c Sơn Kỳ 2 - Sơn Kỳ - Tân Phú - Tp HCM	THCS Võ Văn Vân	
52	Nguyễn Thị Xuân	16/6/1992	X			7.1	TOEIC 375	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toán Học	Khá	DH Hà Tĩnh	Chính Quy	2014	THCS	GV Toán	14/7 ấp Tam Đông, Thới Tam Thôn, Học Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
53	Nguyễn Ngọc Phước	1/12/1993				6.63	B	B	BD TPT	Cao đẳng	Sư phạm toán học	Khá	Cao Đẳng Sư Phạm Quảng Trị	Chính quy	2015	THCS	GV Tổng phụ trách	E4/71 ấp 6 Tân Nhựt - H.BC -TP/HCM	THCS Võ Văn Vân	
54	Trần Thị Anh Thư	12/2/1994	X			7.55	B	B		Cao Đẳng	Sư Phạm Hóa Học	Khá	CD Sư Phạm Thừa Thiên Huế	Chính Quy	2015	THCS	GV Tổng phụ trách	76/87 Lê Văn Phan, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Tp HCM	THCS Võ Văn Vân	
55	Nguyễn Thị Bảo Ái	18/3/1983	x			6.91	B	B		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Trung bình Khá	Đại học sư phạm Đồng Tháp	Chuyên tu	2007	THCS	GV Vật Lý	610/13/5 Tân Kỳ - Tân Quý - P. Bình Hưng Hòa - Q. Bình Tân - Tp.HCM	THCS Võ Văn Vân	
56	Trần Thị Mỹ Duyên	3/9/1991	X			6.45	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Trung Bình Khá	DH Sư Phạm Thành Phố	Chính Quy	2013	THCS	GV Vật Lý	Quy - P. Bình Hưng Hòa - Q. Bình Tân - Tp.HCM	THCS Võ Văn Vân	
57	Nguyễn Thị Thanh Hoa	29/11/1992	x			6.72	B	B		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Chính quy	2015	THCS	GV Vật Lý	30/2F, Ấp Mỹ Hòa 1, Trung Chánh, Học Môn, HCM	THCS Võ Văn Vân	
58	Tăng Thị Hòa	4/10/1993	x			7.04	B	B		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại Học Sư phạm TP.HCM	Chính quy	2016	THCS	GV Vật Lý	298 Bưng Ông Thoàn, P. Tăng Nhơn Phú, Q.9, TP.HCM	THCS Võ Văn Vân	
59	Lê Thị Thu Hoài	12/9/1992	x			7.17	B	A		Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại học Sư Phạm TP HCM	Chính quy	2015	THCS	GV Vật Lý	168A Đường D2, P.25 - Q. Bình Thạnh	THCS Võ Văn Vân	
60	Ninh Thị Huyền	10/9/1991	X			7.83	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Sư Phạm Hà Nội	Vừa làm vừa học	2016	THCS	GV Vật Lý	71/44/1/17 Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
61	Nguyễn Văn Minh	23/10/1987				5.81	B1	B		Cử nhân	SP VẬT LÝ	TB	Đại học SP TP HCM	Chính quy	2012	THCS	GV Vật Lý	A/7/33G ấp 1 xã Vĩnh Lộc A - H.BC - Tp.HCM (Đặc cách KH)	THCS Võ Văn Vân	
62	Nguyễn Kim Phát	2/1/1983	x			6.16	B2	B	CCN VSP	Cử nhân	Vật lý	TB- Khá	Đại học Khoa học Tự nhiên	Chính quy	2008	THCS	GV Vật lý	20/41 Thống Nhất P16 Gò Vấp, TP HCM	THCS Võ Văn Vân	
63	Mai Bá Hoàng Phương	30/12/1989				6.81	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Trung Bình	DH Sài Gòn	Chính Quy	2012	THCS	GV Vật Lý	1123/6A Liên Tỉnh 5, P. 5, Q. 8, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
64	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/11/1993	x			7.19	B	A		Cao đẳng	Sư phạm Vật lý	Khá	Đại Học Sài Gòn	Chính quy	2016	THCS	GV Vật Lý	3/23C KP1, P. Tân Hưng Thuận, Q.12, TP HCM	THCS Võ Văn Vân	
65	Trần Đình Thiến	20/01/1982				6.88	B	B		Cử nhân	Sư phạm vật lý	TB- KHÁ	DH Sư phạm - DH Đà Nẵng	Chính quy	2005	THCS	GV Vật Lý	E10/208 Ấp 6, Tân Nhựt, Bình Chánh	THCS Võ Văn Vân	

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghề	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	CHI CHỨ
66	Phan Thị Ngọc Thủy	10/10/1992	X			6.81	B	B	CCN VSP	Cử Nhân	Vật Lý Học	Khá	DH Sư Phạm Thành Phố	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	35/10 Đường số 8, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
67	Nguyễn Thị Kim Tiền	26/06/1992	X			8.01	C	B		Cử Nhân	Vật Lý	Khá	DH Sư Phạm - DH Huế	Chính Quy	2014	THCS	GV Vật Lý	46/15 Xuân Thời Đông 2, Xuân Thời Đông, Học Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
68	Ngô Thị Thanh Toàn	16/10/1991	X			7.32	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Đà Nẵng	Chính Quy	2014	THCS	GV Vật Lý	3/101B ấp Đình, Tân Xuân, Học Môn, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	
69	Trần Thị Triều	22/01/1993	X			7.75	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Sư Phạm Hà Nội 2	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	124 đường Bình Thành, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân	THCS Võ Văn Vân	
70	Đinh Ngọc Trung	20/02/1987				8.85	B1	A		Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật		Đại học Cần Thơ		2014	THCS	GV Vật Lý	16 Phú Cường, Phú Thanh, Phú Tân, An Giảng	THCS Võ Văn Vân	Miền hồ khẩu
71	Đỗ Thị Tuyết	18/12/1991	X			7.18	B	A		Cử Nhân	Sư Phạm Vật Lý	Khá	DH Sài Gòn	Chính Quy	2013	THCS	GV Vật Lý	F6/23C ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	THCS Võ Văn Vân	
72	Nguyễn Thị Thủy Trang	29/01/1996	X			7.8	B	Trung cấp		Trung cấp chuyên nghề	Thư viện - Thiết bị trường học	Khá	TC Công Nghệ và Quản Trị Đông Đô	Chính Quy	2016	THCS	Thiết bị	A2/40/2W tổ 8 ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, H. Bình Chánh	THCS Võ Văn Vân	
73	Hà Thị Yên	17/9/1986	x			7.34	B	B		Cử nhân	Khoa học thư viện	Khá	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	VLVH	2013	THCS	Thư viện	228/62/2 Hàn Hải Nguyên -P.9 -Q.11 -Tp.HCM	THCS Võ Văn Vân	

Tổng cộng danh sách có 73 Ứng viên

Nơi nhận :

- Ủy viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVP(D);
- Lưu: VT-TH(L).



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Phan Thị Cẩm Nhung

THÔNG BÁO DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẶC CÁCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2016-2017

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN N	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghệ p	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
1	Trần Thị Hồng	20/10/1978	x			6.4	B	A		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Trung bình khá	Đại học Huế	Học từ xa	2010	THCS	GV Lịch sử	Phòng A02.03 Chung cư KimHồng Fortuna, 306- 308 Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Tân Phú	THCS Võ Văn Vân	Quá trình công tác: 8/2016 (Bỏ nhiệm ngạch 20/3/2002) Giáo viên trường THCS Tiểu học - THCS Anh Hùng Vương, TP. Pleiku Đánh giá công tác: 2014 HT Xuất sắc; 2015 HT Tốt NV; 2016 Hoàn thành Tốt NV
2	Phan Thị Thúy	13/10/1992	X			7.81	B	B		Cử Nhân	Sư Phạm Lịch Sử	Giỏi	DH Vinh	Chính Quy	2014	THCS	GV Lịch Sử	52/27A1 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	DH Giỏi
3	Phạm Thị Hải Yến	6/4/1994	x			7.87	B	B		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	Đại học Giáo dục	Chính quy	2016	THCS	GV Lịch sử	1452/76A, Tổ 9, khu phố 2- Phường Phú Mỹ, Quận 7	THCS Võ Văn Vân	DH Giỏi
4	Phạm Thị Hải	2/12/1992	x			8.77	A2	B	CCN VSP	Cử nhân	Toàn	Xuất sắc	Đại học Thái Nguyên	Chính quy	2014	THCS	GV Toán	298/22/8, Vườn Lài, Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM	THCS Võ Văn Vân	DH Xuất sắc
5	Nguyễn Thị Kim Hanh	1/7/1979	x			6.67	B	A		Đại học	Sư phạm toán học	Trung bình Khá	Đại học Huế	Từ xa	2006	THCS	GV Toán	163/24/98 Tô Hiến Thành, P13, Q10 Tp.HCM	THCS Võ Văn Vân	Quá trình công tác: 10/1998 8/2016 (Bỏ nhiệm ngạch 10/1/2008) Giáo viên trường THCS Tân Thành, Kiên Giang Đánh giá công tác: 2012- 2013 Xuất sắc; 2013-2014 Xuất sắc; 2014-2015 Xuất sắc; 2015-2016 hoàn thành tốt nhiệm vụ
6	Đặng Trần Thảo Lam	10/10/1991	x			8.01	B	B	CCN VSP	Cử nhân	Chương trình Tài năng Toán - Tin	Giỏi	Đại học Khoa học tự nhiên	Chính quy	2013	THCS	GV Toán	80 Đường 77 Tổ 8, HP 1, tân Qui Q 7, Ấp Trung xã Lương Hữu Đồng - Cần	THCS Võ Văn Vân	DH Giỏi
7	Hoàng Thị Lý	26/02/1993	X			8	C	B		Cử Nhân	Sư Phạm Toàn Học	Giỏi	DH Sư Phạm Hà Nội 2	Chính Quy	2016	THCS	GV Toán	66B/3 ấp 2, An Phú Tây, Bình Chánh, Tp. HCM	THCS Võ Văn Vân	DH Giỏi

ST T	Họ và Tên lót Tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Điểm m học tập	Điểm Luận văn - Thi	Điểm TN	Ngòi ngữ	Tin học	C/ chỉ khác theo CDN	Trình độ chuyên môn	chuyên ngành	Xếp loại TN	Trường Đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bậc dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Địa chỉ	Trường đăng ký	GHI CHÚ
8	Nguyễn Thị Hai	1/9/1989	x			8.85	B	B		Cử nhân lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	Bại Học Cần Thơ	Chính quy	2011	THCS	GV Vật Lý	C7B/19H/3 ấp 3 A xã Vĩnh Lộc B - H.BC - TP.HCM	THCS và Văn Văn	ĐH Giỏi
9	Nguyễn Thị Hoài	7/2/1992	X			8.22	C	B		Cử Nhân Lý	Sư Phạm Vật lý	Giỏi	ĐH Sư Phạm Hà Nội 2	Chính Quy	2014	THCS	GV Vật Lý	33/3F ấp Chánh 2, Tân Xuân, Hóc Môn, Tp. HCM	THCS và Văn Văn	ĐH Giỏi
10	Trần Thị Hương	7/1/1988	X			7.14	B1	B			Khoa Học Giáo dục LL và PP Dạy		ĐH Sư Phạm Tp. HCM		2016	THCS	GV Vật Lý	623/20/32 CM/18, P. 15, Q. 10, Tp. HCM	THCS và Văn Văn	Thạc sĩ
11	Huỳnh Thị Bích Liên	23/3/1989	X	6.89	8.55		B	B		Thạc Sĩ	Vật Lý	Khá	ĐH Khoa Học Tự Nhiên ĐHQG Quy Nhơn	Chính Quy	2016	THCS	GV Vật Lý	1231/12/8A Tỉnh Lộ 43, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức	THCS và Văn Văn	Thạc sĩ
12	Phạm Thị Bình Long	20/10/1988	x	7.94	5	7.28	B1	A		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ		ĐH Huế		2014	THCS	GV Vật Lý	151/5 Lê Thiệt, Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú	THCS và Văn Văn	Thạc sĩ
13	Nguyễn Thị Thanh Bình	15/05/1989	x			6.94	B	A		Cao đẳng	Thư viện thông tin	Trung bình khá	Cao đẳng sư phạm tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Chính quy	2010	THCS	Thư viện	C2/31 và Văn Văn, Vĩnh Lộc B	THCS và Văn Văn	Quá trình công tác từ 4/2011 - 8/2016 Nhân viên thư viện Trường TH Ngô Quyền. Danh giá công tác 2013-2014 và 2014-2014-2015 HT Xuất sắc NV, 2015-2016 HT tốt NV

Tổng cộng danh sách có 13 Ứng viên

Nơi nhận :

- Ứng viên dự tuyển:
- TTUB (CT)
- Thành viên HDXTVC;
- PNV, PGDDT;
- CPV, PCVPRD);
- Lưu: VT-TH(L).

